

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2026/HS-ST
Ngày 21-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Bời;

Bà Chu Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2
- Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên
tòa:** Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 – Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2026/HSST-QĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2026/HSST-QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng T, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1991 tại **Y, tỉnh Hưng Yên**, căn cước công dân số: 033091001700, cấp ngày 29 tháng 9 năm 2022, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - **Bộ C1**. Nơi cư trú: **Thôn T, xã Y, tỉnh Hưng Yên**; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1967 và bà **Hoàng Thiệu P**, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị kết án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2008/HSST ngày 25/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm về tội Cố ý gây thương tích, bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa án tích, đã bị xử lý hành chính tại Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 11/02/2020 của **Công an huyện C**, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi Cố ý gây thương tích đã chấp hành xong ngày 06-3-2020 đã được xóa tiền sự, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 17-10-2025 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Hà Phi A**, sinh năm 1991, căn cước công dân số 020097000562, cấp ngày 25/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - **Bộ C1**; địa chỉ: **Khu D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn**; vắng mặt.

2. Chị **Đồng Thị X**, sinh năm 1980, căn cước công dân số 022180004480, cấp ngày 16/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - **Bộ C1**; địa chỉ: **Số nhà D, Ngõ B, N, tổ A, phường B, thành phố Hà Nội**; vắng mặt.

3. Chị **Phạm Hồng N**, sinh năm 1990, căn cước công dân số 001190016687, cấp ngày 09/5/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - **Bộ C1**; địa chỉ: **Số G, B, phường H, thành phố Hà Nội**; vắng mặt.

4. Anh **Nguyễn Nguyên K**, sinh năm 1984, căn cước công dân số 001084013750, cấp ngày 08/11/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - **Bộ C1**; địa chỉ: **Thôn T, xã D, thành phố Hà Nội**; vắng mặt.

5. Chị **Trần Kim H**, sinh năm 2002, căn cước công dân số 079302035142 cấp ngày 28/01/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội - **Bộ C1**; địa chỉ: **Ấp B (F, tổ 10 cũ), xã V, thành phố Hồ Chí Minh**; vắng mặt.

6. Thuê cơ sở 3, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật bà **Xa Thị T1**, chức vụ Trưởng thuê cơ sở 3. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Bế Thành L**, tổ trưởng Tổ hành chính tổng hợp – nghiệp vụ, dự toán, pháp chế, địa chỉ: **T tỉnh Lạng Sơn**; có mặt.

7. Thuê cơ sở 5, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật ông **Nguyễn Tuấn A1**, chức vụ **T2** thuê cơ sở 5. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lưu Mạnh H1**, tổ trưởng Tổ kiểm tra số 01, thuê cơ sở 5, địa chỉ: **T tỉnh Lạng Sơn**; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số 117/QĐ-CCT, ngày 18/8/2023 của Chi cục trưởng **Chi cục thuế Khu vực I**, tỉnh Lạng Sơn về việc kiểm tra đột xuất tại **Công ty TNHH MTV Z**; mã số thuế: 4900827431; địa chỉ: **Số A, thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn** (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn). Qua công tác kiểm tra tại trụ sở **Công ty TNHH MTV Z** đoàn kiểm tra nhận thấy **Công ty TNHH MTV Z** có hành vi vi phạm pháp luật về thuế nên đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để tiến hành điều tra làm rõ.

Cũng trong năm 2024 **Chi cục thuế huyện C**, **Cục thuế tỉnh L** ban hành văn bản số 455/CHS-CCT ngày 02/10/2024 về việc chuyển tin báo về vụ việc trốn thuế của **Công ty TNHH X1** mã số thuế 4900843112 có địa chỉ trụ sở tại **số A, đường K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn** (nay là xã Đ, tỉnh Lạng Sơn) có hành vi vi phạm pháp luật về thuế, có dấu hiệu của tội phạm trốn thuế.

Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành điều tra xác minh, xác định 02 công ty trên đã có hành vi trốn thuế nên ngày 14-10-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự Trốn thuế xảy ra từ năm 2019 - 2022 tại Công ty TNHH MTV Z, địa chỉ: Số A, thôn C, xã H, tỉnh Lạng Sơn và Quyết định khởi tố bị can, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Hùng T, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Y, tỉnh Hưng Yên về tội Trốn thuế, quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Hình sự. Ngày 14-11-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiếp tục ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự Trốn thuế, xảy ra năm 2022 và 2023 tại Công ty TNHH X1, địa chỉ: Số A, đường K, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 10-01-2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ra Quyết định nhập vụ án hình sự xảy ra tại Công ty TNHH MTV Z và Công ty TNHH X1 thành vụ án hình sự Trốn thuế xảy ra từ năm 2019 đến năm 2023 tại tỉnh Lạng Sơn. Trong vụ án này xác định Nguyễn Hùng T là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội tại hai công ty trên. Kết quả điều tra xác định:

*** Đối với Công ty TNHH MTV Z**

Công ty TNHH MTV Z (Công ty Z) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh L cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4900827431 vào ngày 17 tháng 5 năm 2018; người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Hùng T, sinh năm 1991, HKTT: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Y, tỉnh Hưng Yên), địa chỉ trụ sở đăng ký tại: Số A, thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn); Hoàng Hải T3, sinh năm 1993, cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh là kế toán của công ty. Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Công ty Z không đăng ký kho hàng, đơn vị trực thuộc.

Tháng 5 năm 2018, Nguyễn Hùng T đăng ký thành lập Công ty Z, Nguyễn Hùng T tự bỏ vốn thành lập công ty, trực tiếp chỉ đạo hoạt động và tổng hợp kê khai thuế của Công ty Z. Trong thời gian hoạt động, Công ty Z thực hiện nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc về Việt Nam chủ yếu là mặt hàng nông sản thực phẩm như chè xanh, nấm hương, mộc nhĩ... với tổng khối lượng 2.720.352 kg, giá trị tính theo tờ khai nhập khẩu là: 365.695.544.157đ (ba trăm sáu mươi lăm tỷ, sáu trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng) và các loại hàng hóa khác như bệ xí, chậu rửa mặt, bộ S tắm... giá trị theo tờ khai là: 539.115.579đ (năm trăm ba mươi chín triệu, một trăm mười lăm nghìn, năm trăm bảy mươi chín đồng).

- Đối với số hàng hóa (bệ xí, chậu rửa mặt...) giá trị 539.115.579đ (năm trăm ba mươi chín triệu, một trăm mười lăm nghìn, năm trăm bảy mươi chín đồng). đã được công ty Z xuất bán cho Công ty TNHH MTV X2 - MST: 4900801176, địa chỉ trụ sở đăng ký tại: Số C đường B, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn với tổng số tiền là: 541.390.421đ (năm trăm bốn mươi một triệu, ba trăm chín mươi nghìn, bốn trăm hai mươi một đồng). Việc xuất bán trên Công ty Z đã xuất hóa đơn, kê khai thuế theo quy định.

- Đối với 2.720.352 kg hàng hóa nông sản thực phẩm (nấm hương, chè...) có giá trị theo tờ khai nhập khẩu là: 365.695.544.157đ (ba trăm sáu mươi lăm tỷ, sáu trăm chín mươi lăm triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó xác định Công ty Z đã bán hàng hóa thật và xuất hóa đơn giá trị gia tăng, kê khai thuế đầy đủ 13 số hóa đơn. Đối với 11 cá nhân và xuất bán cho Công ty TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM XANH GROW LIFE - MST: 0316969753, địa chỉ trụ sở đăng ký tại: F6/25V Q, xã V, huyện B, TP. với tổng số tiền bán hàng trên hóa đơn là: 2.703.080.000đ (hai tỷ, bảy trăm linh ba triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng); giá trị hàng hóa theo tờ khai nhập khẩu là 18.143.675.680đ (mười tám tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, sáu trăm tám mươi đồng). Việc xuất bán trên Công ty Z đã xuất hóa đơn, kê khai thuế theo quy định.

Toàn bộ hàng hóa nông sản còn lại, theo tờ khai nhập khẩu có trị giá là 347.551.868.477đ (ba trăm bốn mươi bảy tỷ, năm trăm năm mươi một triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng), sau khi trừ đi số lượng hàng hóa đã xuất hóa đơn, kê khai thuế theo quy định nêu trên. Công ty Z xuất bán hết cho hai cá nhân là Đồng Thị X, sinh năm 1980; nơi thường trú: Tổ A, P. N, Q. L, TP. và Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1993, trú tại: Ấp M, xã M, tỉnh Vĩnh Long nhưng không xuất hóa đơn GTGT, không kê khai thuế. Do bản thân Nguyễn Hùng T biết theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa nông sản sau khi nhập khẩu nếu xuất bán cho doanh nghiệp thì sẽ không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT nhưng nếu xuất bán cho các hộ, cá nhân kinh doanh thì Công ty phải kê khai, tính thuế GTGT theo mức thuế suất 5% nên Nguyễn Hùng T đã kê khai xuất 61 số hóa đơn bán hàng cho 05 doanh nghiệp khác, dù không phát sinh việc mua bán hàng hóa thực tế nhằm trốn thuế GTGT với tổng số tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn là 124.680.965.000đ (một trăm hai mươi tư tỷ, sáu trăm tám mươi triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Cụ thể:

+ Năm 2021 Công ty Z xuất 05 số hóa đơn GTGT cho công ty TNHH T5, địa chỉ: A L, phường A, quận F, TP. với giá trị hàng hóa xuất bán trên hóa đơn là 1.733.700.000đ (một tỷ, bảy trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng).

+ Năm 2022 Công ty Z xuất 56 số hóa đơn GTGT cho bốn công ty gồm: Công ty TNHH S1 - MST: 0316969753, địa chỉ đăng ký tại: F Q, xã V, huyện B, TP. 07 số hóa đơn; Công ty TNHH X3: 0202044923, địa chỉ trụ sở đăng ký tại: 4 đường L, phường Đ, N, Hải Phòng 01 số hóa đơn; Công ty TNHH X3: 0314656667, địa chỉ đăng ký tại: Lầu F, số D - E T, Phường D, Quận E, TP. 13 số hóa đơn; Công ty TNHH T6 - MST: 0202154845, địa chỉ đăng ký tại: Số A khu T, phường Đ, quận H, TP. 35 số hóa đơn. Tổng giá trị tiền trên các hóa đơn GTGT xuất bán không cho 05 công ty trên là 122.947.265.000đ (một trăm hai mươi hai tỷ, chín trăm bốn mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Sau khi xuất hóa đơn bán hàng không cho các công ty trên thì công ty TNHH Z còn tồn trên hệ thống thuế là 13.103 kg hàng hóa là nấm hương, trị giá theo nhập khẩu: 1.843.175.101đ (một tỷ, tám trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn, một trăm linh một đồng).

* Đối với Công ty TNHH X1

Công ty TNHH X1 (Công ty X1) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh L cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4900843112, ngày 22/02/2019; người đại diện theo pháp luật là Hoàng Xuân T4, địa chỉ trụ sở đăng ký tại: Số A, đường K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Đ, tỉnh Lạng Sơn). Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Công ty X1 không hoạt động thực tế tại địa chỉ đã đăng ký, không đăng ký kho hàng, đơn vị trực thuộc.

Nguồn gốc thành lập công ty: Đầu tháng 02/2019, Nguyễn Hùng T mượn chứng minh thư nhân dân của Hoàng Xuân T4, sinh năm 1991, trú tại: Khu D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn (Hoàng Xuân T4 là bạn của Nguyễn Hùng T) để thành lập Công ty X1, khi mượn Nguyễn Hùng T không nói cho Hoàng Xuân T4 biết mục đích mượn chứng minh thư để thành lập doanh nghiệp. Nguyễn Hùng T tự bỏ vốn thành lập công ty và trực tiếp chỉ đạo hoạt động và tổng hợp kê khai thuế của Công ty X1. Từ tháng 02/2019 đến hết tháng 06/2022, Công ty X1 không phát sinh hoạt động kinh doanh, từ tháng 8/2022 đến tháng 7/2023 bắt đầu hoạt động nhập khẩu và xuất bán hàng hóa với số lượng lớn sau đó tạm dừng hoạt động. Quá trình hoạt động Nguyễn Hùng T trực tiếp trao đổi, tiếp nhận thông tin hàng hóa với đối tác bán hàng bên Trung Quốc là A Đ sau đó chuyển thông tin cho các cá nhân được Nguyễn Hùng T thuê làm dịch vụ để mở 68 tờ khai hàng hóa nhập khẩu với mặt hàng rau, nấm thực phẩm các loại và chè xanh tại 05 cửa khẩu, cảng gồm: Cửa khẩu cảng S2 khu vực 1; Cửa khẩu cảng H khu vực 1 và khu vực 3; Cửa khẩu Quốc tế H4 - Lạng Sơn; Ga đường sắt Quốc tế Y - Hà Nội và Cửa khẩu T7 - Cao Bằng với tổng giá trị tính theo tờ khai Hải Quan là 118.197.642.748 (một trăm mười tám tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi hai nghìn, bảy trăm bốn mươi tám đồng).

Sau khi hàng hóa nông sản được nhập khẩu Công ty X1 xuất bán cho Công ty TNHH X4, mã số thuế 0106120561, địa chỉ: Tầng B, số B, ngõ A đường S, thôn M, xã M, H, Hà Nội (nay là xã H, Hà Nội) 03 hóa đơn GTGT, loại mặt hàng rau, nấm với tổng số tiền 979.000.000đ (chín trăm bảy mươi chín triệu đồng); xuất khẩu bán cho công ty Trung Quốc là DONGXINH CITY CONVERGENT IMPORT AND EXPORT TRADING CO, LTD, địa chỉ: ROOM 3-6-311 HEZHOU ROAD, DONGXING TOWN DONGXING CITY, CHINA 10 hóa đơn GTGT, loại mặt hàng Chè xanh với tổng số tiền 25.745.896.496đ (hai mươi lăm tỷ, bảy trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi sáu đồng). Việc xuất bán hàng trên Công ty X1 đã xuất hóa đơn, kê khai thuế theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ hàng hóa nông sản còn lại, Công ty X1 xuất bán hết cho các cá nhân kinh doanh trên nhiều tỉnh thành cả nước nhưng không xuất hóa đơn. Để che giấu doanh thu đối với việc xuất bán hàng hóa trên, tương tự thủ đoạn giống như thực hiện tại Công ty Z, Nguyễn Hùng T đã tự kê khai xuất hóa đơn GTGT giữa Công ty X1 với Công ty TNHH T6; mã số thuế: 0202154845, địa chỉ: Số A khu tái định cư Đ, phường H, Hải Phòng dù không phát sinh việc mua, bán hàng hóa

thực tế (Công ty T6 cũng do Nguyễn Hùng T mượn căn cước công dân của em họ là Hà Phi A, sinh năm 1997, trú tại: Khu D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn để thành lập và tự điều hành hoạt động) với tổng số tiền mua vào ghi trên hóa đơn là 119.383.998.000đ (một trăm mười chín tỷ, ba trăm tám mươi ba triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn đồng), số tiền bán ra là 5.089.350.000đ (năm tỷ, không trăm tám mươi chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Ngoài ra Nguyễn Hùng T còn tự kê việc Công ty X1 xuất hóa đơn GTGT bán hàng cho 34 cá nhân với số tiền 85.162.253.200đ (tám mươi lăm tỷ, một trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm đồng) mặc dù không phát sinh việc mua bán hàng hóa thực tế.

Kết quả trưng cầu giám định

*** Đối với Công ty Z**

Tại Kết luận giám định số: 378/KL-GĐTP, ngày 10/10/2025 của Thuế cơ sở 3, tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“1. Công ty TNHH MTV Z nhập khẩu các mặt hàng nông sản thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 5% căn cứ tại khoản 5, Điều 10, Thông tư 219/2013/TT-BTC. Công ty TNHH MTV Z chỉ chịu thuế suất 5% khi bán cho người tiêu dùng, khâu nhập khẩu hoặc khâu lưu thông (Doanh nghiệp bán cho Doanh nghiệp) thuế suất 0%.

2. Trong quá trình kinh doanh Công ty TNHH MTV Z thực hiện bán hàng nhập khẩu cho cá nhân trong nước nhưng không lập hóa đơn, không kê khai doanh thu và thuế GTGT đầu ra tương ứng, làm giảm số thuế GTGT phải nộp.

3. Tổng Doanh thu hàng hóa dịch vụ bán ra cho khách hàng là cá nhân trong nước (chị Nguyễn Thị Hồng N1 và chị Đồng Thị X) chưa kê khai theo quy định Luật quản lý Thuế với Tổng số tiền: 347.551.868.477 (ba trăm bốn mươi bảy tỷ, năm trăm năm mươi một triệu, tám trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng).

Căn cứ các thông tin, tài liệu hiện có kèm theo Quyết định trưng cầu giám định 4056/QĐ-CSKT ngày 01/10/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L. Các giám định viên được phân công xác định Công ty TNHH MTV Z có hành vi trốn thuế cụ thể như sau:

+ Về số thuế GTGT:

Công ty TNHH MTV Z đăng ký, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa qua chế biến thông thường cho các đối tượng khác là hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 5, điều 10, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 như sau:

Tổng Doanh thu bán hàng hóa dịch vụ chưa kê khai theo quy định Luật Quản lý thuế là: $347.551.868.477 \text{ đồng} \times 5\% = 17.377.593.424\text{đ}$ (mười bảy tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi tư đồng).

Công ty TNHH MTV Z đã thực hiện hành vi trốn thuế thông qua việc bán hàng nông sản nhập khẩu cho cá nhân trong nước nhưng không lập hóa đơn, không kê khai thuế GTGT đầu ra, lập các công ty trong nước, xuất khống hóa đơn nhằm hợp thức hóa lượng hàng đã bán cho các cá nhân, nhằm mục đích trốn Thuế GTGT với số tiền trốn thuế là: 17.377.593.424đ (mười bảy tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi tư đồng).

+ Về Thuế TNDN:

Do tài liệu và Quyết định trưng cầu giám định số 4056/QĐ-CSKT ngày 01/10/2025 của Cơ quan cảnh sát Điều tra **Công an tỉnh L** của Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh L** cung cấp cho Tổ giám định tư pháp chưa nêu rõ **Công ty TNHH MTV Z** đã hạch toán vào chi phí hay không, có phản ánh trên hệ thống sổ kế toán, báo cáo tài chính của công ty hay không? Thuế TNDN chỉ có thể xác định khi xác định được toàn bộ doanh thu và chi phí thực tế trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định. Vì vậy, Tổ giám định tư pháp chưa có đủ cơ sở để xác định hành vi trốn thuế TNDN và số tiền trốn thuế TNDN là bao nhiêu?.

+ Việc không kê khai doanh thu hàng hóa dịch vụ bán ra, không xuất hóa đơn cho các cá nhân được thực hiện có sự chỉ đạo của cá nhân có chức vụ trong **Công ty TNHH MTV Z** là ông **Nguyễn Hùng T**, chức vụ Giám đốc đã điều hành, kế toán và bán hàng để thực hiện hành vi trốn thuế GTGT thông qua việc không lập hóa đơn, không kê khai doanh thu bán hàng nông sản nhập khẩu cho cá nhân trong nước, nhằm mục đích trốn Thuế GTGT với số tiền: 17.377.593.424 (mười bảy tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi tư đồng).

Quy định tại khoản 1 Điều 12; Điều 13 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm trong trường hợp doanh nghiệp trốn thuế, Tổ giám định Tư pháp kết luận **Nguyễn Hùng T** là người phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.”

* Đối với **Công ty X1**

- Tại Kết luận số 2014/KL-GĐTP, ngày 19/12/2025 của Thuế tỉnh Lạng Sơn, kết luận đối với 17/68 tờ khai hàng hóa nhập khẩu của **Công ty X1** do Cơ quan điều tra thu thập được ban đầu như sau:

+ Về số thuế GTGT: **Công ty X1** đăng ký, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa qua chế biến thông thường cho các đối tượng khác là hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 5, điều 10, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 như sau:

...Số tiền thuế GTGT mà **Công ty X1** phải nộp ngân sách Nhà nước và gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước đối với số hàng hóa nông sản thực phẩm tại 17 tờ khai hàng hóa nhập khẩu đã bán cho các hộ, cá nhân kinh doanh nhưng không

xuất hóa đơn là 2.023.499.284đ (hai tỷ, không trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi tư đồng).

+ Về Thuế TNDN:

Căn cứ các hồ sơ, tài liệu kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 5304/QĐ-CSKT-Đ3 ngày 10/12/2025 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L cung cấp làm cơ sở cho việc giám định, giám định viên được phân công xác định Cơ quan cảnh sát Điều tra chưa cung cấp được thông tin làm cơ sở để xác định chi phí tương ứng với doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra không lập hóa đơn. Do vậy tại thời điểm thực hiện giám định chưa xác định được số thuế TNDN Công ty X1 phải nộp và gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước đối với số hàng hóa đã bán cho các hộ, cá nhân kinh doanh nhưng không lập hóa đơn.

- Tại Kết luận số 811/KL-GĐTP, ngày 06/3/2026 của Thuế tỉnh Lạng Sơn, kết luận đối với 51/68 tờ khai hàng hóa nhập khẩu còn lại của Công ty X1:

+ Về thuế GTGT:

...

Số tiền thuế GTGT mà Công ty X1 phải nộp ngân sách Nhà nước và gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước đối với số hàng hóa nông sản thực phẩm tại 51 tờ khai hàng hóa nhập khẩu đã bán cho các hộ, cá nhân kinh doanh nhưng không xuất hóa đơn là: 2.528.450.723 đồng (hai tỷ, năm trăm hai mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, bảy trăm hai mươi ba đồng).

+ Về Thuế TNDN:

Căn cứ các hồ sơ, tài liệu kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số: 1068/QĐ-CSKT-Đ3 ngày 04/3/2026 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L cung cấp làm cơ sở cho việc giám định, giám định viên được phân công xác định Cơ quan cảnh sát Điều tra chưa cung cấp được thông tin làm cơ sở để xác định chi phí tương ứng với doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra không lập hóa đơn. Do vậy tại thời điểm thực hiện giám định chưa xác định được số thuế TNDN Công ty X1 phải nộp và gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước đối với số hàng hóa đã bán cho các hộ, cá nhân kinh doanh nhưng không lập hóa đơn.

Tổng số tiền thuế mà Công ty X1 gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước đối với số hàng hóa nông sản thực phẩm tại 68 tờ khai hàng hóa nhập khẩu là: 4.551.950.007 đồng (bốn tỷ, năm trăm năm mươi một triệu, chín trăm năm mươi nghìn, không trăm linh bảy đồng).

Tổng số tiền thuế mà Công ty Z và Công ty X1 do Nguyễn Hùng T là người thực hiện hành vi phạm tội đã gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước là: 21.929.543.431 đồng (hai mươi một tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi một đồng).

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSLSN-KV ngày 13-4-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo **Nguyễn Hùng T** phạm tội Trốn thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nêu trên, bị cáo không khai báo bổ sung.

Ông **Bế Thành L** trình bày: Ông giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại cơ quan điều tra. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật và truy thu số tiền bị cáo đã chiếm đoạt nộp vào tài khoản ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hùng T** phạm tội Trốn thuế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng T** từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đến 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra sai phạm của mình, rất ăn năn hối hận, mong được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Hà Phi A**, chị **Đồng Thị X**, chị **Phạm Hồng N**, anh **Nguyễn Nguyên K**, chị **Trần Kim H**, người đại diện theo ủy quyền ông **Lưu Mạnh H1**, tuy nhiên những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên không ảnh hưởng đến phiên tòa ngày hôm nay. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận giám định số 378/KL-GĐTP, ngày 10/10/2025 của Thuế cơ sở 3, tỉnh Lạng Sơn; Kết luận số 2014/KL-GĐTP, ngày 19/12/2025 của Thuế tỉnh L; Kết luận số 811/KL-GĐTP, ngày 06/3/2026 của Thuế tỉnh Lạng Sơn và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó đủ căn cứ xác định: Tháng 5 năm 2018, Nguyễn Hùng T đăng ký thành lập Công ty TNHH MTV Z, địa chỉ số A, thôn C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn) do Nguyễn Hùng T làm giám đốc và tháng 02/2019 thành lập Công ty TNHH X1 do Nguyễn Hùng T là người trực tiếp quản lý điều hành công ty. Mục đích thành lập công ty để kinh doanh, nhập khẩu hàng hoá từ Trung Quốc về Việt Nam chủ yếu là mặt hàng nông sản thực phẩm như chè xanh, nấm hương, mộc nhĩ...Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh nhập khẩu hàng hóa của 02 công ty trên, một số hàng hóa Nguyễn Hùng T nhập khẩu vào Việt Nam sau đó đã xuất bán hết toàn bộ số hàng nhập khẩu cho các cá nhân nhưng không lập hóa đơn, không kê khai thuế GTGT đầu ra, lập các công ty trong nước, xuất không hóa đơn nhằm hợp thức hóa lượng hàng đã bán ra cho các cá nhân, nhằm mục đích trốn thuế GTGT với tổng số tiền trốn thuế là 21.929.543.431đ (hai mươi một tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi một đồng). Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hùng T về tội “Trốn thuế” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực thuế cũng như các quy định khác của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính và sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng, gây thất thu ngân sách Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến chính sách phát triển kinh tế của địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Trốn thuế là vi phạm pháp luật nhưng do hám lười nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có tiền án đã được xóa án tích, có tiền sự đã được xóa tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo có tham gia đóng góp quỹ ủng hộ ngày thương binh liệt sĩ (27-7) tại địa phương do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có tác động gia đình nộp số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước để khắc phục hậu quả, đây cũng là cơ sở để Hội đồng xét xử có thể xem xét cân nhắc khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 200 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Tại biên bản xác minh và tại phiên tòa bị cáo khai bản thân bị cáo không có tài sản, tuy nhiên bị cáo trình bày bị cáo còn có khả năng lao động để đảm bảo nộp phạt bổ sung vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự truy thu đối với bị cáo số tiền trốn thuế 21.929.543.431đ (hai mươi một tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi một đồng) được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp là 300.000.000 (ba trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/26E số 0000865 ngày 17 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo **Nguyễn Hùng T** còn phải nộp tiếp số tiền vào ngân sách Nhà nước là 21.629.543.431đ (hai mươi một tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi một đồng).

[10] Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp, trong quá trình điều tra không thu thập được tài liệu nào từ 02 công ty trên về sổ kế toán, báo cáo tài chính, bảng kê tổng, chi phí và các hợp đồng dịch vụ không rõ ràng nên chưa có cơ sở xác định hành vi trốn thuế thu nhập doanh nghiệp.

[11] Đối với **Hoàng Xuân T4** là người đứng tên đại diện theo pháp luật của **Công ty X1**. Tuy nhiên, **Hoàng Xuân T4** không được tham gia vào hoạt động gì của **Công ty X1**, không được hưởng lợi gì từ việc cho bị cáo **Nguyễn Hùng T** mượn giấy tờ tùy thân để thành lập công ty. Do đó không có căn cứ xử lý. Ngày 25-02-2026 **Hoàng Xuân T4** đã chết do bệnh lý.

[12] Đối với **Hoàng Hải T3**, sinh năm 1993, cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh theo bị cáo **Nguyễn Hùng T** khai nhận **Hoàng Hải T3** là người đứng tên là kế toán của Công ty nhưng không có nghiệp vụ kế toán, không thực hiện nghiệp vụ kế toán, không bổ nhiệm kế toán của công ty mà bị cáo **Nguyễn Hùng T** là người thực hiện. Do không xác định được rõ địa chỉ cụ thể của **Hoàng Hải T3** nên không thể lấy lời khai làm rõ để xem xét xử lý.

[13] Đối với **Đồng Thị X**: Theo lời khai của **Nguyễn Hùng T** thì **Đồng Thị X** là một trong những cá nhân được mua hàng hóa nông sản với **Công ty Z** nhưng **Công ty Z** không xuất hóa đơn. Tuy nhiên **Đồng Thị X** chỉ khai nhận bản thân là giám đốc **Công ty TNHH X4** giai đoạn năm 2022 - 2023, xác nhận **Công ty TNHH X4** chỉ giao dịch, mua bán hàng hoá với **Công ty TNHH X1** và **Công ty TNHH T6** không có giao dịch, mua bán hàng hoá với **Công ty TNHH MTV Z**. **Đồng Thị X** thừa nhận có liên hệ với **Nguyễn Hùng T** và sử dụng tài khoản ngân hàng của **Công ty TNHH X4** để chuyển tiền vào tài khoản **Công ty TNHH T6** 04 lần với tổng số tiền 1.431.969.839đ (một tỷ, bốn trăm ba mươi một triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm ba mươi chín đồng). Do **Nguyễn Hùng T** không cung cấp được thông tin, tài liệu khác liên quan đến giao dịch hàng hóa của **Công ty TNHH MTV Z** và **Đồng Thị X**, mặt khác **Đồng Thị X** chỉ là cá nhân mua hàng

hóa của bị cáo Nguyễn Hùng T nên không có căn cứ để xử lý đối với Đồng Thị X.

[14] Đối với Nguyễn Thị Hồng N1: Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Hùng T thì Nguyễn Thị Hồng N1 là một trong những cá nhân được mua hàng hóa nông sản với Công ty Z nhưng Công ty Z không xuất hóa đơn cho Nguyễn Thị Hồng N1 khi bán hàng. Tuy nhiên xác minh tại nơi đăng ký thường trú: Xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì Nguyễn Thị Hồng N1 hiện tại không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, ngoài ra Nguyễn Thị Hồng N1 chỉ là cá nhân mua hàng hóa của bị cáo Nguyễn Hùng T nên không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Hồng N1.

[15] Đối với các công ty được Công ty Z và Công ty X1 xuất không hóa đơn. Việc xuất không hóa đơn của Công ty Z đều do bị cáo Nguyễn Hùng T thực hiện nhằm mục đích xử lý hàng tồn trên hệ thống Thuế, sau khi đã bán hàng cho các cá nhân mà không xuất hóa đơn và kê khai thuế, cụ thể:

[16] Công ty TNHH T5 - Mã số thuế: 0316312100, địa chỉ trụ sở đăng ký tại: A L, phường A, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh: Theo khai nhận của Phạm Hồng N, sinh năm 1990, trú tại: Số G B, phường H, Hà Nội - Giám đốc công ty (Phạm Hồng N có mối quan hệ tình cảm với Nguyễn Hùng T). Khoảng tháng 6 năm 2020 bị cáo Nguyễn Hùng T bảo Phạm Hồng N thành lập Công ty T5 và đứng tên làm giám đốc, mọi hoạt động mua bán, kế toán của công ty đều do bị cáo Nguyễn Hùng T trực tiếp thực hiện, Phạm Hồng N không biết về hoạt động của công ty T5. Nguyễn Hùng T thừa nhận nội dung trên và khai nhận mục đích thành lập Công ty T5 nhằm phục vụ hoạt động trốn thuế của Công ty Z vì vậy trong vụ án chưa có căn cứ xử lý đối với Phạm Hồng N.

[17] Công ty T6 - Mã số thuế: 0202154845, địa chỉ trụ sở đăng ký tại: Số A khu T, phường Đ, quận H, TP .. Công ty T6 do bị cáo Nguyễn Hùng T mượn căn cước công dân của em họ là Hà Phi A, sinh năm 1997, trú tại: Khu D, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn để thành lập và trực tiếp điều hành mọi hoạt động nhằm phục vụ hoạt động trốn thuế của Công ty Z và Công ty X1. Hà Phi A không biết, không tham gia điều hành hoạt động của công ty do đó trong vụ án chưa có căn cứ để xử lý vai trò đồng phạm.

[18] Công ty TNHH Đ1 - Mã số thuế: 0314656667: Người đứng tên đại diện pháp luật của Công ty Đ1 là Dương Vũ H2, sinh năm 1987, trú tại: 1 đường D, khu phố B, phường P, TP Hồ Chí Minh. Bị cáo Nguyễn Hùng T khai nhận việc xuất hóa đơn không từ Công ty Z sang Công ty Đ1 là do bị cáo Nguyễn Hùng T thực hiện, bị cáo Nguyễn Hùng T tự lấy thông tin trên mạng internet của Công ty Đ1 sau đó thực hiện xuất hóa đơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa chỉ đăng ký trụ sở doanh nghiệp: Xác định Công ty TNHH Đ1 không còn hoạt động từ tháng 01 năm 2023. Sau nhiều lần xác minh tại nơi đăng ký thường trú, Dương Vũ H2 không có mặt tại nơi cư trú, chính quyền địa phương không rõ Dương Vũ H2 hiện nay làm gì, ở đâu, không có thông tin liên lạc với Dương Vũ

H2. Do chưa tiến hành làm việc được với Dương Văn H3 nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xác định vai trò liên quan trong vụ án hình sự.

[19] Công ty TNHH X3 - Mã số thuế: 0202044923, địa chỉ trụ sở đăng ký tại: 4 đường L, phường Đ, N, Hải Phòng. Người đứng tên đại diện pháp luật của Công ty X3 là Nguyễn Nguyên K, sinh năm 1984, trú tại: Thôn T, xã D, thành phố Hà Nội, hiện nay đang cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện số D Công an thành phố H. Nguyễn Nguyên K khai nhận: Bản thân không được thành lập, không liên quan cũng như cho người khác mượn giấy tờ tùy thân để thành lập Công ty X3. Nguyễn Nguyên K không quen biết Công ty Z cũng như cá nhân người mang tên Nguyễn Hùng T. Bị cáo Nguyễn Hùng T khai nhận việc xuất hóa đơn không từ Công ty Z sang Công ty X3 là do bị cáo Nguyễn Hùng T thực hiện, bị cáo Nguyễn Hùng T tự lấy thông tin trên mạng internet của Công ty X3 sau đó thực hiện xuất hóa đơn. Do chưa tiến hành làm việc được với người trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty X3 nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[20] Công ty TNHH S1 (Công ty S1); Mã số thuế: 0316969753, địa chỉ trụ sở đăng ký tại: F6/25V Q, xã V, huyện B, TP . Người đại diện pháp luật là Trần Kim H xác nhận có việc mua bán hàng hóa giữa Công ty S1 và Công ty Z vào năm 2022. Toàn bộ hóa đơn mua hàng đều được công ty đã kê khai và hạch toán đầy đủ. Căn cứ tài liệu điều tra xác định Công ty Z sau khi nhập hàng hóa vào năm 2018 và năm 2019 đều đã xuất bán hết, không còn hàng tồn kho, không có kho bãi để bảo quản. Bị cáo Nguyễn Hùng T khai nhận trong đó việc xuất 07 hóa đơn bán hàng cho Công ty S1 là không, nhằm mục đích để hợp thức hàng hóa còn tồn trên hệ thống của Công ty Z. Việc xuất bán thực tế với Công ty S1 LIFE với công ty khác của bị cáo Nguyễn Hùng T nhưng khi xuất bán không xuất hóa đơn từ công ty này mà bị cáo Nguyễn Hùng T đã xuất hóa đơn từ Công ty Z cho Công ty S1. Do đó chưa có căn cứ để xử lý đối với Trần Kim H.

[21] Công ty TNHH MTV Z đăng ký mở 05 tài khoản tại các ngân hàng gồm: 01 tài khoản ngân hàng S3, 01 tài khoản ngân hàng TMCP P1 (O), 01 tài khoản ngân hàng A2, 01 tài khoản ngân hàng B, 01 tài khoản ngân hàng Q (M) đều tại chi nhánh L1: Kết quả xác minh không còn tiền trong tài khoản ngân hàng.

[22] Công ty X1 đăng ký mở 05 tài khoản tại 03 ngân hàng gồm: 02 tài khoản ngân hàng S3, 02 tài khoản ngân hàng V, 01 tài khoản ngân hàng A2. Qua xác minh không còn tiền trong tài khoản.

[23] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn là phù hợp nên được chấp nhận.

[24] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[25] Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 200; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hùng T** phạm tội “Trốn thuế”.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hùng T** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 17-10-2025.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo **Nguyễn Hùng T** số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo số tiền trốn thuế 21.929.543.431đ (hai mươi một tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi một đồng) được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã nộp là 300.000.000 (ba trăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/26E số 0000865 ngày 17 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo **Nguyễn Hùng T** còn phải nộp tiếp số tiền vào ngân sách nhà nước là 21.629.543.431đ (hai mươi một tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi một đồng).

3. Về án phí: Buộc bị cáo **Nguyễn Hùng T** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (phòng hồ sơ);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại TGCA tỉnh Lạng Sơn.
- Phòng THADS khu vực 2 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh